

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC DỊCH VỤ THUÊ KHO

(Số Đơn Hàng : _____)

- Căn cứ Bộ luật dân sự, Luật thương mại và các văn bản pháp luật khác có liên quan của Nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ điều kiện kinh doanh chuẩn của Hiệp hội giao nhận kho vận Việt Nam.
- Căn cứ nhu cầu và sự thỏa thuận của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm

Chúng tôi gồm :

CHỦ KHO - BÊN CHO THUÊ (BÊN A):

- Tài khoản phần mềm:
- Đại diện ông:
- CMT/CCCD:
- Chức vụ:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- MST:

CHỦ HÀNG - BÊN THUÊ (BÊN B):

- Tài khoản phần mềm:
- Đại diện ông:
- CMT/CCCD:
- Chức vụ:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- MST:

Sau khi bàn bạc, trao đổi hai bên thống nhất ký kết hợp đồng với các điều khoản cụ thể như sau:

ĐIỀU 1: PHẠM VI DỊCH VỤ

- 1.1.** Bên A đồng ý cho thuê và Bên B đồng ý thuê kho để chứa hàng
- 1.2.** Địa điểm: Theo chi tiết đơn hàng đính kèm.
- 1.3.** Diện tích: Theo chi tiết đơn hàng đính kèm.
- 1.4.** Thời hạn thuê kho: Theo chi tiết đơn hàng đính kèm.

ĐIỀU 2: GIÁ DỊCH VỤ

Mức giá cho việc thực hiện và hoàn tất các Dịch Vụ quy định tại Điều 1 của Hợp Đồng này như sau:

Giá thuê kho & Phí quản lý : Theo chi tiết đơn hàng đính kèm.

- Trong trường hợp bên B thuê bên A cung cấp dịch vụ bốc xếp+ xe nâng cho bên B thì phí bốc xếp sẽ được tính nhân đôi khi nhập hàng và khi xuất hàng không tính phí bốc xếp Nếu hàng nhẹ , cồng kềnh quy đổi sang m3 để tính phí bốc xếp (1 tấn=1,5m3).
- Giá dịch vụ trên chưa bao gồm VAT
- Đối với hàng hóa chất độc hại, căn cứ theo từng loại sẽ có phụ phí trả cho công nhân bốc xếp và xử lý môi trường.
- Thời gian làm việc: + thứ 2 đến thứ 7: sáng 8h đến 12h, chiều 13h30 đến 17h30
- Chi phí làm ngoài giờ: ngày thường 150.000đ/1giờ, ngày chủ nhật 200.000đ/1giờ, ngày lễ tết 250.000đ/1giờ (tối thiểu 600.000VNĐ một lần làm ngoài giờ).

ĐIỀU 3: THANH TOÁN

- 3.1. Chi phí dịch vụ sẽ được thanh toán ngay khi đặt chỗ.
- 3.2. Chi phí dịch vụ được tính theo đơn vị tuần.

ĐIỀU 4: BẢO HIỂM HÀNG HÓA

- 4.1 Bên B có trách nhiệm mua bảo hiểm hàng hóa gửi trong kho các danh mục phòng chống cháy nổ, thiên tai, lũ lụt.
- 4.2 Bên A có trách nhiệm hợp tác với bên B và bên bảo hiểm để xác định bồi thường khi sự việc xảy ra.

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

5.1 Quyền và trách nhiệm của bên B:

- 5.1.1 Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng này;
- 5.1.2 Thanh toán cho bên A mọi khoản tiền đến hạn thanh toán;
- 5.1.3 Thông báo đầy đủ các đặc tính của hàng hoá để Bên B lên phương án bảo vệ, bảo quản và lưu giữ hàng hoá an toàn;
- 5.1.4 Cử cán bộ theo dõi quá trình tiếp nhận, xuất hàng và thường xuyên kiểm tra hàng hoá để phòng ngừa , khắc phục sự cố về chất lượng hàng hoá;
- 5.1.5 Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của hàng hoá. Xuất trình giấy tờ cần thiết cho cơ quan chức năng khi có yêu cầu;
- 5.1.6 Có trách nhiệm tuân thủ tất cả các Luật pháp Việt Nam, Nghị định, Quy định, Quy chế có liên quan đến việc hoạt động và giao dịch kinh doanh của Bên B;

- 5.1.7 Thông báo kế hoạch nhập hàng vào kho trước 01 (một) ngày cho bên A bằng văn bản để bên A sắp xếp bố trí nhân lực, phương tiện phục vụ, thông báo kế hoạch xuất hàng vào kho trước 02 (hai) giờ đồng hồ cho bên A bằng văn bản để bên A chuẩn bị hàng xuất kho (nếu hàng xuất không cần chuẩn bị thì có thể xuất kho ngay khi nhận được phiếu đề nghị xuất kho);
 - 5.1.8 Đăng ký mẫu lệnh xuất kho, mẫu dấu và chữ ký sẽ sử dụng trên lệnh xuất kho;
 - 5.1.9 Ký xác nhận phiếu nhập hàng và fax lại cho bên A ngay sau khi nhận và kiểm tra tính xác thực để làm chứng từ lưu và báo cáo cuối tháng;
 - 5.1.10 Nếu Bên B hoặc nhân viên hoặc khách hàng của Bên B làm hư hỏng, mất mát hoặc gây ra tổn thất đối với kho cho thuê hoặc các trang thiết bị của kho cho thuê (Do vô tình hay cố ý), Bên B có trách nhiệm bồi thường cho Bên A ngay khi được yêu cầu tất cả các chi phí và tổn thất mà Bên A phải chịu, Bên A sẽ tính toán tiền bồi thường tổn thất trên cơ sở chi phí sửa chữa và chi phí sửa chữa sẽ được sự chấp thuận của Bên B;
 - 5.1.11 Bên B không được mang vào và/hoặc tích trữ ở bất kỳ nơi nào của kho cho thuê những hàng hóa vi phạm Pháp luật Việt Nam;
 - 5.1.12 Bên B không được sản xuất và/hoặc bán các hàng hoá vi phạm Pháp luật Việt Nam trong phạm vi kho cho thuê;
 - 5.1.13 Bên B có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng thuê kho nhưng phải thông báo cho bên A bằng văn bản trước ba (03) tháng.
- 5.2 Quyền và trách nhiệm của bên A**
- 5.2.1 Được hưởng thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác;
 - 5.2.2 Tạo điều kiện thuận lợi khi bên B có yêu cầu kiểm tra, khử trùng và các biện pháp bảo quản hàng hóa;
 - 5.2.3 Gửi bản phiếu nhập hàng thực tế (bản scan) sau 01(một) ngày, trong đó ghi rõ tình trạng hàng hóa khi nhập vào và có xác nhận của bên giao hàng (đối với trường hợp bên giao hàng không phải là bên B);
 - 5.2.4 Có trách nhiệm bảo quản hàng hóa của bên B gửi trong kho theo nguyên tắc nhập hàng theo đầu kiện nguyên và xuất hàng theo đầu kiện nguyên. Bên A không phải chịu trách nhiệm về hàng hóa bên trong khi hàng còn nguyên đai nguyên kiện, không bị bể vỡ;
 - 5.2.5 Chịu trách nhiệm cho những mất mát, hư hỏng về hàng hoá của bên B lưu trong kho được xác định do lỗi của bên A. Giới hạn bồi thường chỉ trong phạm vi những mất mát và hư hỏng thực tế do hai bên xác định hoặc do một công ty giám định độc lập xác định;
 - 5.2.6 Chịu trách nhiệm cho những mất mát, hư hỏng về hàng hoá của bên B lưu trong kho được xác định do lỗi của bên A. Trong trường hợp có thể sửa chữa được nếu bên B đã tiến hành sửa chữa thì bên A phải đài thọ phí tổn; Nếu hư hỏng đến mức không còn khả năng sửa chữa thì hai bên thỏa thuận mức bồi thường, giới hạn bồi thường

chỉ trong phạm vi những mất mát và hư hỏng thực tế do hai bên xác định hoặc nhờ cơ quan giám định để xác định mức độ tổn thất;

- 5.2.7 Không chịu trách nhiệm bồi thường trong những trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật hoặc là do khuyết tật của hàng hoá;
- 5.2.8 Không chịu trách nhiệm đối với hàng hoá tự nhiên hư hỏng do lưu kho lâu ngày;
- 5.2.9 Bên cho thuê có quyền cầm giữ một số lượng hàng hoá nhất định để đảm bảo các khoản nợ đã đến hạn mà Bên thuê chưa thanh toán đủ (nếu có);
- 5.2.10 Bên cho thuê có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng khi bên thuê vi phạm nghĩa vụ thanh toán hoặc không thực hiện đầy đủ các thoả thuận trong hợp đồng và phải gửi thông báo bằng văn bản cho bên thuê về lý do và thời gian chấm dứt. Vì bất kỳ một lý do khách quan mà bên cho thuê phải lấy lại diện tích cho thuê thì phải thông báo cho bên thuê biết trước 03 tháng;
- 5.2.11 Chỉ xuất hàng khi người đến nhận có đầy đủ chứng từ hợp lệ: Lệnh xuất hàng có chữ ký (đúng theo mẫu đăng ký) & đóng dấu của bên B, giấy giới thiệu, xuất trình CMND hoặc giấy phép lái xe (trong trường hợp người đến nhận là bên vận chuyển hoặc khách hàng của bên B thì chỉ cần mang theo bản fax lệnh xuất hàng, giấy giới thiệu cùng giấy tờ chứng minh nhân thân).

ĐIỀU 6: BẤT KHẢ KHÁNG

- 6.1. Nếu xảy ra Bất Khả Kháng (Như định nghĩa dưới đây), Bên A sẽ không chịu trách nhiệm đối với Bên B hoặc bất cứ ai khác nếu Bên A không thực hiện được những nghĩa vụ của mình theo hợp đồng.
- 6.2. Bên B vẫn có trách nhiệm thanh toán tiền thuê, phí quản lý và các khoản phí khác theo quy định của hợp đồng tính cho đến ngày những Bất Khả Kháng xảy ra. Trong trường hợp Bên B vẫn mong muốn tiếp tục thuê kho thì Bên B sẽ gửi thông báo chính thức cho Bên A không quá bảy (07) ngày kể từ ngày có những Bất Khả Kháng.
- 6.3. Theo mục đích của điều khoản này, “Những sự kiện Bất Khả Kháng” được định nghĩa ở đây là bất kỳ sự kiện nào xảy ra nằm ngoài sự kiểm soát hợp lý của Bên Cho Thuê, cản trở Bên Cho Thuê thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng bao gồm (nhưng chỉ giới hạn trong) động đất, lũ lụt, thời tiết khắc nghiệt, chiến tranh, đình công, cấm xưởng, bạo động, dịch bệnh, kiểm dịch hoặc bất kỳ hành động hoặc chính sách nào của Chính Phủ có ảnh hưởng đến kho trong phạm vi mà kho cho thuê đang ở.

ĐIỀU 7: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 7.1. Bên A và Bên B sẽ cố gắng giải quyết các tranh chấp phát sinh từ hợp đồng này thông qua thương lượng giữa các bên. Nếu tranh chấp không được giải quyết thông qua thương lượng trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, hai bên thoả thuận giải quyết tranh chấp theo lựa chọn của hai bên tại: Toà án Nhân dân Việt Nam, hoặc Toà án Kinh tế Việt Nam

7.2. Hai bên thoả thuận không kháng án đối với các quyết định của Tòa án liên quan.

7.3. Án phí và chi phí hợp lý liên quan do bên có lỗi chịu.

ĐIỀU 8: CÁC ĐIỀU KHÁC

8.1. Hợp đồng này có hiệu lực ngay sau khi bên B nộp tiền thuê kho và hết hiệu lực vào ngày 03/04/2019.

8.2. Việc sửa đổi bất kỳ điều khoản nào của hợp đồng này phải được thực hiện bằng văn bản và được cả hai bên ký kết.

8.3. Hợp đồng này được làm thiện chí và ràng buộc trách nhiệm của Bên B và Bên A

8.4. Đại diện các bên chứng thực và thực hiện theo hợp đồng này. Hợp đồng được lập thành bốn (04) bản, mỗi bên giữ hai (02) bản, theo ngày tháng đã ghi ở trên.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ký tên, đóng dấu)